TÒA ÁN NHÂN DÂN
CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 479/2023/HS-PT
Ngày 23/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Nam

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài

Ông Điều Văn Hằng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp;

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 404/2023/TLPT-HS ngày 14/4/2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tư P và của đại diện người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

1. Bị cáo: Nguyễn Thị V, sinh ngày 11/01/1985 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Khối 2, phường Q, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Phòng 12, Nhà tập thể X, Khối 6, phường N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị M (đã chết); Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Ngô Sỹ L (đã ly hôn); Con: Có 02 người (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. *Bị cáo*: Phạm Thành H, sinh ngày 24/10/2000, tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Thanh H1, sinh năm 1965; con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1982; vợ: Nguyễn Thị Kiều T1, sinh năm 2002; có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh ra Quyết định số 54 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, ngày 12/02/2020 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. *Bị cáo*: Phạm Duy Đ1, sinh ngày 04/7/2000, tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Xóm X, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề

nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Hồng S, sinh năm 1969; con bà: Đậu Thị L, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2019, bị TAND thành phố Vinh xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" chấp hành hình phạt tù xong ngày 22/01/2020; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

4. *Bị cáo*: Nguyễn Tư P, sinh ngày 25/12/2000, tại huyện L, tỉnh Nghệ An, nơi ĐKHKTT: Xóm 2, xã P, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá. 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1966; con bà: Nguyễn Thị M2, sinh năm 1964; vợ: Đinh Thị Thu T1, sinh năm 2001, con: Có 02 con sinh đôi năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không nhân thân: Ngày 13 /4/2018, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc xử phạt 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 03 năm về tội "Cố ý gây thương tích". Đã chấp hành xong phần án phí, về dân sự: Bồi thường 19.666.666 đồng cho anh Phạm Đình Trung A, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

5. *Bị cáo*: Uông Sỹ L1, sinh ngày 12/12/1997, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Xóm 2, xã P, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Uông Sỹ T2, sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Mã Nghĩa V1, sinh năm 1964; nơi cư trú: 3***, Sastre Ave, South ElMonte, Ca 9****, Hoa Kỳ, vắng mặt;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông V1: Bà Phan Thị H3, sinh năm 1970, nơi cư trú: Số nhà 92, đường S, khối V, phường M, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, có mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Hoàng Duy H4, sinh ngày 27/11/2007; nơi cư trú: Khối Y, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, vắng mặt;

Người đại diện theo pháp luật cho anh H4: Bà Ngô Thị H5, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khối Y, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Nguyễn Thị V, sinh năm 1985, trú tại khối 6, phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, thì V có quen người tên là H6 đang sinh sống tại nước Mỹ, H6 có gọi cho V qua ứng dụng Messenger đặt vấn đề thuê V đánh anh Mã Nghĩa V1, sinh năm 1964 (quốc tịch Mỹ) đang ở tại số nhà 92, đường S thuộc khối V, phường M, thành phố Vinh với số tiền 2.000 USD; nên khoảng 12 giờ

ngày 08/9/2022, V gọi điện cho Phạm Thành H, sinh năm 2000, trú tại Xóm Đ, xã H, thành phố Vinh, để thuê H đánh anh V1. H đồng ý. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, V tiếp tục gọi điện hẹn gặp H tại quán bán nước trên vỉa hè ngã tư đường T giao nhau với đường B. Khi đi, H rủ Nguyễn Tư P, sinh năm 2000 và Uông Sỹ L1, sinh năm 1997 cùng trú tại xóm 2, xã P, huyện L đến quán. Tại đây, V đặt vấn đề thuê H đánh anh Mã Nghĩa V1 với số tiền là 30.000.000 đồng, đồng thời V mở máy điện thoại cho H xem ảnh anh V1. H đồng ý cùng P đi xe máy đến ki ốt bán rau của gia đình P tại chợ Vinh lấy một chiếc dao cất dấu trong túi ni lông, còn V sử dụng xe máy đi đến trước nhà số 92 đường S nhìn thấy anh V1 ở nhà, V quay lại quán bán nước gặp H, P và L1 nói anh V1 đang ở nhà. P điều khiển xe máy chở H cầm theo chiếc dao cất dấu trong túi ni lông đến trước cổng nhà số 92 đường S. Thấy anh V1 đang ở trong nhà, do khu vực xung quanh có Camera an ninh, H và P sợ nên quay lại quán bán nước nói với V là anh V1 không ra khỏi nhà nên không thực hiện được, V tiếp tục đặt vấn đề thuê H đánh anh V1 và gửi ảnh anh V1 qua Zalo cho H, H đồng ý. Trên đường về H trao đổi với P là thuê Phạm Duy Đ1, sinh năm 2000, trú tại Xóm X, xã N, thành phố Vinh, gây thương tích cho anh V1. P đồng ý. Về nhà H đã gọi điện thoại thuê Đ1 gây thương tích cho anh V1 với số tiền là 20.000.000 đồng. Đ1 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 10/9/2022, V gọi điện cho H nói là anh V1 chuẩn bị đi chơi Tết Trung thu (theo V khai là do H6 gọi cho V biết về việc anh V1 chuẩn bị đi chơi). H gọi điện cho P. P và L1 đi xe máy nhãn hiệu Wave mang biển kiểm soát 37B3-07*.** đến nhà H, H đi xe máy nhãn hiệu Sirius mang biển kiểm soát 47E1-32*** đến gặp Đ1 tại ki ốt "Xăm" của Đ1 tại số 282 đường T1 thuộc xã H, thành phố Vinh. Tại đây H và P tháo biển số xe máy của P, rồi giao xe máy đó cho Đ1 đi. Khi đó Hoàng Duy H4 sinh năm 2007, trú tại xã S1, huyện Đ1, đang ở Ki ốt của Đ1 , xin đi theo, Đ1 đưa xe máy cho Hoàng Duy H4 điều khiển chở Đ1 , còn H, P và L1 đi một xe máy của H đến trước nhà số 92 đường S thì dừng lại đợi anh V1. H hỏi Đ1 có mang theo dao không. Đ1 trả lời không mang theo dao, P nói đến nhà anh Nguyễn Đình S1 (em mẹ vợ của P) để lấy dao. H, Phước, L1, Đ1 và Duy H4 đi đến ngõ 129 đường H đứng chờ P vào nhà anh S1 lấy một chiếc dao cất dấu trong áo chống nắng. Lúc đó, V gọi điện cho Đ1 nói là anh V1 đang ngồi uống nước trên vỉa hè trước Bưu điện tỉnh Nghệ An (theo V khai là do H6 gọi cho V về địa điểm của anh V1). H, P, Đ1, L1 và Duy H4 đi đến ngồi tại quán bán nước bên cạnh cổng Bưu điện tỉnh để theo dõi, quan sát tìm anh V1 (tại quán bán nước: H đã cho đồng bọn xem ảnh của anh V1). Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày. H nhìn thấy anh V1 cùng anh Đào Nhật M2, sinh năm 1994 (là anh trai của Đào Thị Phương T3) đang di chuyển trên đường K bằng xe đạp điện (anh V1 ngồi sau xe), Hoàng Duy H4 điều khiển xe máy không lắp biển số chở Đ1 ngồi sau tay phải cầm dao đuổi theo anh V1, khi đến trước nhà số 02 đường K, H điều khiển xe đi ngang với xe anh V1 ngồi sau, Đ1 cầm dao bằng tay phải chém một nhát hướng từ trước ra sau trúng vào chân trái anh V1 gây ra một vết thương bờ ngoài gối bên trái vỡ đầu trên ngoài xương chày bên trái, đứt gân duỗi gối bên trái. Anh V1 được mọi người đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh đến ngày 16/9/2022 ra viện. Sau khi dùng dao gây thương tích cho anh V1, V đã trả cho Đ1 20.000.000 đồng tiền công (V xin lại Đ1 500.000 đồng), số

tiền 19.500.000 đồng nhận từ V, Đ1 đã tiêu xài cá nhân hết. V trả cho H 9.000.000 đồng tiền công, số tiền 9.000.000 đồng V đưa, H đã tiêu xài cá nhân hết chưa chia cho P và L1. Sau khi gây thương tích cho anh V1 xong, V đã gọi điện qua Messenger thông báo cho người tên H6 biết, khoảng 03 ngày sau có người phụ nữ không quen biết đến gặp V và đưa cho V số tiền 47.000.000 đồng tiền công người tên H6 trả cho V. Số tiền 18.500.000 đồng còn lại V đã tiêu xài cá nhân hết

Ngày 21/9/2022, Nguyễn Tư P, Uông Sỹ L1 đến Công an thành phố Vinh đầu thú; Nguyễn Thị V, Phạm Thành H, Phạm Duy Đ1, bị Công an thành phố Vinh ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị V, Phạm Thành H, Phạm Duy Đ1, Nguyễn Tư P, Uông Sỹ L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 456/TTPY ngày 21/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Mã Nghĩa V1, sinh năm 1964, quốc tịch Mỹ do thương tích gây ra hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm).

Về dân sự: Chị Phan Thị H3, sinh năm 1970, trú tại số nhà 92, đường S, khối V, phường M, thành phố Vinh là người được anh Mã Nghĩa V1 ủy quyền trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử yêu cầu đền bù tiền điều trị tại Bệnh viện cho anh Mã Nghĩa V1 số tiền là 300.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị can Phạm Thành H, Nguyễn Tư P, Phạm Duy Đ1 đã tác động gia đình bồi thường cho anh Mã Nghĩa V1 mỗi gia đình 20.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị V; Phạm Thành H, Phạm Duy Đ1; Nguyễn Tư P; Uông Sỹ L1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 20/9/2022;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành H 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 19/9/2022;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ1 04 năm 06 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 19/9/2022

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tư P 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/9/2022;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Uông Sỹ L1 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/9/2022;

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị V; Phạm Thành H; Phạm Duy Đ1; Nguyễn Tư P; Uông Sỹ L1 phải bồi thường cho anh Mã Nghĩa V1 số tiền: 94.204.000đ nhưng được trừ số tiền các bị cáo Phạm Thành H, Phạm Duy Đ1 và Nguyễn Tư P đã tự nguyện khắc phục 60.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền còn lại là 34.204.000đ. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị V, Uông Sỹ Linh và người liên quan Hoàng Duy H4 bồi thường tiếp cho người bị hại. Cụ thể buộc bị cáo Nguyễn Thị V bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; Hoàng Duy H4 bồi thường 5.000.000 đồng; trong trường hợp Hoàng Duy H4 không có tài sản riêng thì buộc đại diện theo pháp luật của Hoàng Duy H4 là bà Ngô Thị H5 bồi thường thay Hoàng Duy H4; bị cáo Uông Sỹ L1 bồi thường số tiền 4.204.000 đồng

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và xử lý vật chứng.

Ngày 17/3/2023, đại diện người bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với các bị cáo.

Ngày 19/3/2023, bị cáo Nguyễn Tư P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tư P thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nhận định, và xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của đại diện người bị hại nộp trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm; tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tư P xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tư P. Xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ và có phần nghiêm khắc; tại phiên tòa hôm nay, đại điện người bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm kháng cáo đề nghị tăng hình phạt nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ tăng hình phạt cho các bị cáo; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại 94.204.000 đồng là phù hợp và có căn cứ; nay đại diện người bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường và tài liệu về mức lương của người bị hại nhưng không được hợp pháp hóa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ pháp luật xem xét, quyết định. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V được trả 47.000.000 đồng và chia cho các bị cáo H, Đ1; đây là số tiền thu lời bất chính nên đề nghị Hội đồng

xét xử tịch thu xung công quỹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/3/2023, đại diện người bị hại có đơn có đơn kháng cáo và ngày 19/3/2023, bị cáo Nguyễn Tư P có đơn kháng cáo là trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã kết luận, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị V Sau khi được một người tên Hà đang sinh sống tại nước Mỹ gọi điện nói chuyện qua ứng dụng Messenger đặt vấn đề thuê V đánh anh Mã Nghĩa V1 (mang quốc tịch Mỹ), hiện ở tại nhà chị Phan Thị H3, sinh năm 1970, trú tại số nhà 92, đường Hồ Sỹ Đống, khối V, phường M, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với số tiền 2.000 USD tương đương 47.000.000 đồng. V đồng ý và gọi điện thoại thuê Phạm Thành H, sinh năm 2000; trú tại Xóm Đ, xã H, thành phố Vinh để đánh anh V1 với giá 28.500.000 đồng. Sau khi thống nhất giá cả xong. H điện thoại rủ Nguyễn Tư P, sinh năm 2000, Uông Sỹ L1, sinh năm 1997 cùng trú tại xóm 2, xã P, huyện L cùng tham gia. Đồng thời, H điện thoại thuê Phạm Duy Đ1, sinh năm 2000, trú tại Xóm X, xã N, thành phố Vinh, gây thương tích cho anh V1 với giá 19.500.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ ngày 10/9/2022, sau khi biết được anh V1 chuẩn bị đi chơi Tết Trung Thu, V điện thoại cho H, Đ1, P, L1 để thực hiện hành vi phạm tội. H điều khiển xe máy 47E1-32*.** chở P và L1, còn Đ1 ngồi sau xe máy 37B3-07*.** do Hoàng Duy H4, sinh năm 2007, trú tại xã S1, huyện Đ1 (bạn của Đ1) điều khiển. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, phát hiện thấy anh V1 ngồi sau xe đạp điện do anh Đào Nhật M2 điều khiển đi trên đường K. Hoàng Duy H4 chở Đ1 đuổi theo đến số 02, đường K, Đ1 cầm dao bằng tay phải chém một nhát hướng từ trước ra sau trúng vào chân trái anh V1 gây ra một vết thương bờ ngoài gối bên trái vỡ đầu trên ngoài xương chày bên trái, đứt gân duỗi gối bên trái. Anh V1 được đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh đến ngày 16/9/2022 ra viện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Mã Nghĩa V1 là 13%. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, V đưa cho Đ1 19.500.000 đồng, H 9.000.000 đồng. Số tiền còn lại 18.500.000 đồng V được hưởng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Thành H, Phạm Duy Đ1, Nguyễn Tư P, Uông Sỹ L1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm

đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Ngày 19/3/2023, bị cáo Nguyễn Tư P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tư P xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo Plà hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tư P là có căn cứ, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường của đại diện người bị hại đối với các bị cáo Nguyễn Thị V; Phạm Thành H; Phạm Duy Đ1; Nguyễn Tư P; Uông Sỹ L1 thì thấy:

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người bị hại nhất trí với tội danh mà Tòa án đã áp dụng, chỉ kháng cáo về phần hình phạt với yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Thành H, Phạm Duy Đ1, Uông Sỹ L1, Nguyễn Tư P phạm tội không có tính tiết tăng nặng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phạm Thành H, Phạm Duy Đ1 và Nguyễn Tư P đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền mỗi bị cáo đền bù là 20.000.000 đồng, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tư P và Uông Sỹ L1, sau khi phạm tội ra đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 05 (năm) năm tù; Phạm Thành H 03 (ba) năm tù; Phạm Duy Đ1 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù; Nguyễn Tư P 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù; Uông Sỹ L1 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc; xong các bị cáo không kháng cáo, mà chỉ có bị cáo Nguyễn Tư P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo P đã rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người bị hại về vấn đề này.

[4.2] Về đề nghị tăng mức bồi thường: Tại Tòa án cấp sơ thẩm bà Phan Thị H3 (người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại) yêu cầu bồi thường tổng số tiền 300.000.000 đồng, bao gồm các khoản tiền chi phi điều trị thương tích tại bệnh viện: 14.937.000 đồng; tiền mất thu nhập của người bị hại mỗi tháng 3000 USD tương đương 70.000.000 đồng mỗi tháng; tiền công người chăm sóc 400.000 đồng/ngày; tiền tổn thất tinh thần; tiền thuốc sau khi ra viện, nhưng không cung cấp được hóa đơn chứng từ. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tài liệu người bị hại cung cấp thể hiện anh V1 nằm viện điều trị tại Bệnh viện thành phố Vinh 06 ngày (từ ngày 10/9 đến 16/9/2022) tổng tiền chi phi điều trị và tiền thuốc 14.937.000 đồng; theo lời khai của bà Hiếu, anh V1 điều trị trong khoảng 01 tháng thì đã trở về Mỹ, nên chấp nhận tiền mất thu nhập của người bị hại 01

tháng lương = 70.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc 06 ngày tại bệnh viện và 06 ngày chăm sóc sau khi ra viện là 12 ngày x 400.000 đồng/ngày = 4.800.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần cho anh V1 là 03 tháng lương cơ bản = 4.470.000 đồng. Tổng 04 khoản là 94.204.000 đồng, để buộc các bị cáo và người liên quan Hoàng Duy H4 phải bồi thường cho người bị hại số tiền trên là có căn cứ. Trong quá trình điều tra các bị cáo Phạm Thành H, Phạm Duy Đ1 và Nguyễn Tư P đã động viên gia đình tự nguyện khắc phục 60.000.000 đồng, còn lại 34.204.000 đồng. Thiệt hại của anh Mã Nghĩa V1 do các bị cáo gây ra, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Thành H, Phạm Duy Đ1, Nguyễn Tư P, Uông Sỹ L1 phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Mã Nghĩa V1, mà chỉ buộc Nguyễn Thị V bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), Hoàng Duy H4 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); Uông Sỹ L1 bồi thường số tiền 4.204.000 đồng (bốn triệu hai trăm linh tư nghìn) cho người bị hại là anh Mã Nghĩa V1 là chưa chính xác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại cho rằng anh Mã Nghĩa V1 sau khi ra viện còn điều trị tại nhà và mua thêm nhiều thuốc để phục hồi sức khoẻ và hiện nay chưa đi làm được, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào được coi là hợp pháp để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Đối với yêu cầu này, người bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khi có đầy đủ tài liệu, chứng cứ hợp pháp.

[3] Về số tiền 47.000.000 đồng bị cáo V nhận được là số tiền thanh toán cho việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo V đã đưa cho bị cáo H 9.000.000 đồng và bị cáo Đ1 19.500.000 đồng, phần còn lại bị cáo V giữ và tiêu sài hết. Đây là số tiền thu lời bất chính do các bị cáo phạm tội mà có, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên tịch thu sung công quỹ là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Bị cáo P xin rút kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên; căn cứ vào Điều 348, điểm b, d khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tư P; không chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị H3, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại;

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, cụ thể:

a) Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 05 (lăm) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 20/9/2022;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành H 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 19/9/2022;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ1 04 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 19/9/2022;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tư P 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/9/2022;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Uông Sỹ L1 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/9/2022;

b) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị V; Phạm Thành H; Phạm Duy Đ1, Nguyễn Tư P, Uông Sỹ L1 phải **liên đới** bồi thường cho anh Mã Nghĩa V1 số tiền: 94.204.000đ nH được trừ số tiền các bị cáo Phạm Thành H, Phạm Duy Đ1 và Nguyễn Tư P đã tự nguyện khắc phục 60.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 34.204.000 đồng còn lại chi theo mức độ lỗi của các bị cáo, cụ thể: bị cáo Nguyễn Thị V bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; Hoàng Duy H4 bồi thường 5.000.000 đồng; trong trường hợp Hoàng Duy H4 không có tài sản riêng thì buộc đại diện theo pháp luật của Hoàng Duy H4 là bà Ngô Thị H5 bồi thường thay Hoàng Duy H4; bị cáo Uông Sỹ L1 bồi thường số tiền 4.204.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với khoản tiền chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

c) Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung công quỹ số tiền thu lời bất chính 47.000.000 đồng, cụ thể: buộc bị cáo V phải giao nộp số tiền 18.500.000 đồng, bị cáo H phải giao nộp số tiền 9.000.000 đồng và bị cáo Đ1 phải giao nộp số tiền 19.500.000 đồng

d) Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tư P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia Bộ Tư pháp;
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Phan Nam